

**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH SỐ TÍN CHỈ/CÁC MÔN HỌC MIỄN GIẢM
CHO SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CÙNG NGÀNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Căn cứ theo Quyết định 3764/QĐ-ĐHM ngày 21/12/2023 về việc ban hành danh mục các môn học được xét công nhận kết quả học tập (chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa kết hợp, dành cho sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành, áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ tháng 12/2023 về sau (Khung áp dụng theo 3 khung: ≥ 90 tín chỉ, từ 75-89 tín chỉ và dưới 75 tín chỉ)).

Hỗ trợ cho bộ phận tuyển sinh và người học có thêm thông tin xác định được số tín chỉ có thể xét miễn giảm theo khung quy định của trường, theo từng ngành với các bảng điểm không đồng nhất của các trường đại học khác nhau cấp,

Bộ phận xét miễn giảm môn học Trung tâm Đào tạo Từ xa có một số hỗ trợ hướng dẫn, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH KHUNG MIỄN GIẢM THEO TỪNG NGÀNH

Ví dụ về xác định 1 chương trình học cụ thể cho người học: **CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH KẾ TOÁN, SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG KẾ TOÁN** (Đính kèm các danh mục môn học xét công nhận kết quả học tập theo số TC tích lũy của người học)

STT	KHUNG DƯỚI 75TC	KHUNG 75-89TC	KHUNG ≥ 90 TC	GHI CHÚ
1	<p>1. Danh mục môn học miễn chung: tối đa 21TC, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 15TC theo danh mục môn học chọn.- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 6TC theo danh mục môn học bắt buộc. <p>2. Danh mục môn học miễn bổ sung: tối đa 26 TC, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- TTĐTTX xét miễn khối kiến thức giáo dục đại cương (Lý luận chính trị), tối đa 11TC.- Khoa chuyên môn xét miễn khối kiến thức giáo dục đại cương (Ngoại ngữ): Tối đa 15TC.	<p>1. Danh mục môn học miễn chung: tối đa 27TC, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 15TC theo danh mục môn học chọn.- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 12TC theo danh mục môn học bắt buộc và chọn. <p>2. Danh mục môn học miễn bổ sung: tối đa 26 TC, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- TTĐTTX xét miễn khối kiến thức giáo dục đại cương (Lý luận chính trị), tối đa 11TC.- Khoa chuyên môn xét miễn khối kiến thức giáo dục đại cương (Ngoại ngữ): Tối đa 15TC.	<p>1. Danh mục môn học miễn chung: tối đa 30TC, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 15TC theo danh mục môn học chọn.- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 15TC theo danh mục môn học bắt buộc và chọn. <p>2. Danh mục môn học miễn bổ sung: tối đa 26 TC, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- TTĐTTX xét miễn khối kiến thức giáo dục đại cương (Lý luận chính trị), tối đa 11TC.- Khoa chuyên môn xét miễn khối kiến thức giáo dục đại cương (Ngoại ngữ): Tối đa 15TC.	TC: Tín chỉ

STT	KHUNG DƯỚI 75TC	KHUNG 75-89TC	KHUNG \geq 90TC	GHI CHÚ
2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số lượng tín chỉ sinh viên được xét miễn trong toàn bộ chương trình đào tạo không được vượt quá 50% số lượng tín chỉ tối thiểu của chương trình đào tạo/ngành học. - Kết quả miễn giảm sẽ được xét và công nhận trên thực tế bảng điểm từng người học, khi đã trúng tuyển và chính thức là sinh viên của trường. 			

II. CÁCH TÍNH KHUNG TỔNG TC ĐỂ ĐƯỢC MIỄN GIẢM CĂN CỨ VÀO BẢNG TỐT NGHIỆP VÀ BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN

1. Nếu bảng điểm đã được tính theo TC

- Chưa có tổng số TC: Cộng số TC môn học theo bảng điểm, không tính các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng, không tính các môn thi Tốt nghiệp, từ đó xác định tổng số TC và khung miễn giảm.
- Đã có tổng số TC: Sử dụng theo tổng số TC bảng điểm sinh viên.
 - Xác định khung miễn giảm cho sinh viên theo quy định khung của từng ngành học.

2. Nếu bảng điểm không tính theo số TC và được tính bằng Đơn vị học trình (ĐVHT):

- Chưa có tổng số ĐVHT: Cộng số ĐVHT môn học theo bảng điểm, Không tính các môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng, Không tính các môn thi Tốt nghiệp, Chỉ tính ĐVHT của các môn học.
- Đã có tổng số ĐVHT: Sử dụng theo tổng số ĐVHT bảng điểm sinh.
 - Quy đổi 1TC bằng 1.5 ĐVHT để xác định tổng số TC chương trình học và khung miễn giảm cho sinh viên theo quy định của từng ngành học.

3. Nếu kết quả học tập tính trên thang điểm 10 thì lấy điểm từ 5.0 trở lên để tính số TC được tích lũy, làm căn cứ xét miễn giảm.

Tương tự, áp dụng cho các chương trình học/các ngành khác nhau theo Quyết định đã ban hành, tại thời điểm hiện tại dành cho danh mục các môn học xét công nhận kết quả học tập.

Trân trọng./.